

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2021, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 146/2020/TLST- DS, ngày 01 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Ngân hàng N**

Địa chỉ: Số 02, đường Láng Hạ, phường T, quận B, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Ngân hàng được uỷ quyền khởi kiện: **Ngân hàng N - Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang**

Địa chỉ: Số 112, đường Nguyễn Văn Cừ, phường M, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

Người được uỷ quyền: Bà Nguyễn Việt H, chức vụ: Giám đốc chi nhánh tỉnh

Người được uỷ quyền lại: - Ông Hà Quang H, chức vụ: Cán bộ Chi nhánh;

- Bà Nguyễn Thu T, chức vụ: Trưởng phòng kiểm tra kiểm

soát nội bộ; Trưởng bộ phận pháp chế

* *Bị đơn:* Bà **Phan Thị L**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Căn 2117 toà A nhà ở xã hội Bộ Công an số 282, đường Nguyễn Huy Tưởng, phường X, quận T, thành phố Hà Nội

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Ông **Nguyễn Khánh D**, sinh năm 1979;

- Bà **Bùi Thị L**, sinh năm 1958

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 15 (tổ dân phố 20 cũ), phường T, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau

* **Về trách nhiệm thanh toán nợ:** Bà Phan Thị L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N - Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang tính đến ngày 02/4/2021 tổng số tiền **452.366.319 đồng** (Bốn trăm năm mươi hai triệu, ba trăm sáu mươi sáu nghìn, ba trăm mười chín đồng), trong đó nợ

gốc: 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng; Nợ lãi là 202.366.319 đồng (Hai trăm linh hai triệu, ba trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm mười chín đồng).

Bà Phan Thị L phải tiếp tục thực hiện trả lãi trong hạn và quá hạn cho đến ngày thanh toán xong số tiền gốc và lãi theo quy định. Nếu bà Phan Thị L chậm trả thì phải tiếp tục chịu lãi suất quy định tại Hợp đồng số LAV201500777/HĐTD ngày 02/7/2015 đã ký kết giữa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh tỉnh Tuyên Quang, phòng giao dịch số 01 với bà Phan Thị L.

- Trường hợp bà Phan Thị L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có toàn quyền đề nghị cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 6761529 ngày 02/7/2015 đã được ký thế chấp theo quy định giữa Ngân hàng N - Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang với ông Nguyễn Khánh D và bà Phan Thị L để thu hồi nợ cho nguyên đơn (Thửa đất số 296, tờ bản đồ số 39, địa chỉ: Tổ 10 (tổ 16 cũ), phường N, thành phố Q theo Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 777696 số vào sổ cấp giấy CNQSD đất: CH000145/NT do UBND thành phố Q cấp ngày 10/11/2010 đứng tên hộ ông Nguyễn Khánh D và bà Phan Thị L)

- Trường hợp đã xử lý tài sản bảo đảm rồi mà vẫn chưa thu hồi đủ số nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền xử lý bất kỳ tài sản hay nguồn thu nhập nào thuộc quyền sở hữu của bà Phan Thị L.

* **Về án phí:** Bà Phan Thị L tự nguyện nhận chịu toàn bộ án phí dân sự có giá ngạch của vụ án là 11.047.326 đồng, làm tròn số là **11.047.000** đồng (Mười một triệu, không trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

Ngân hàng không phải chịu án phí của vụ án và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.701.000 đồng (Mười bốn triệu bảy trăm linh một nghìn) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2019/ 0000741 ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS tp Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ VA+ TA

THẨM PHÁN

Vương Thị Lan

